TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1429**/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 05 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 2187/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa:

- Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 18, ấp Vườn Dừa, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Ông **Trịnh Ngọc G**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 18, ấp Vườn Dừa, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Trịnh Ngọc G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Trịnh Ngọc G thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Lê Thị H và ông Trịnh Ngọc G.

Giao con chung cháu Trịnh Xuân Hoàng, sinh ngày 01/12/2005 cho ông Trịnh Ngọc G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà Lê Thị H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Giao con chung cháu Trịnh Lê Yến Nhi, sinh ngày 22/7/2013 cho bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trịnh Ngọc G cấp dưỡng nuôi con

chung 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trịnh Lê Yến Nhi, sinh ngày 22/7/2013 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Bà Lê Thị H và ông Trịnh Ngọc G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Lê Thị H và ông Trịnh Ngọc G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình và tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Lê Thị H nộp theo biên lai số 009249 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Kể từ ngày bà Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trịnh Ngọc G chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu;
tỉnh Nghệ An (ngày 29/5/2004);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Dung